

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo,
tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15,
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
43/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02
cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi
hành luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số
254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó
khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định hạn mức giao đất
cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức
tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện công tác quản lý nhà nước
về đất đai;

b) Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trường hợp nhà
nước giao đất không thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 213
Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai.

Điều 2. Hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

1. Hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc để hoạt động tôn giáo không quá 5.000m² (năm nghìn mét vuông).

2. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có nhu cầu sử dụng đất để hoạt động tôn giáo với diện tích lớn hơn 5.000m² (năm nghìn mét vuông) thì căn cứ theo quỹ đất, các quy hoạch chuyên ngành đã được phê duyệt và nhu cầu thực tế về hoạt động tôn giáo tại địa phương; cơ quan, người có thẩm quyền giao đất báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận về diện tích đất giao cho từng trường hợp cụ thể trước khi quyết định giao đất.

3. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đã được cơ quan có thẩm quyền giao đất trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục sử dụng theo diện tích đất đã được giao. Trường hợp tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có nhu cầu mở rộng diện tích đất để hoạt động tôn giáo thì tổng diện tích đất tôn giáo dự kiến mở rộng và diện tích đất tôn giáo đã được giao đất trước đây không quá 5.000m².

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 06 tháng 6 năm 2026.

2. Bãi bỏ các quy định, như sau:

a) Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh (cũ) Quy định hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

b) Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre (cũ) Quy định hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

c) Điều 5 Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long (cũ) Quy định hạn mức giao đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất cho cá nhân; hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ NNMT (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (CKTVB&TCTHPL);
- TT TU; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc Văn phòng UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT.59.KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quỳnh Thiện